

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HS-ST

Ngày 25 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành và ông Trần Anh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 04/12; con ông Trần Văn B và bà Lưu Thị H; có vợ là Đinh Thị M và 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2017 đến ngày 03/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

2. Lưu Văn M (N), sinh năm 1969; trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Lưu Văn (Xuân) H (đã chết) và bà Lưu Thị G; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

3. Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Nguyễn Văn (Đình) M (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng là Lưu Văn T và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/12/2016, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành vi về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt);

4. Đỗ Văn L, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; con ông Đỗ Văn B (đã chết) và bà Triệu Thị B; có vợ là Lưu Thị P và 04 con (con lớn sinh năm 1987, con

nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 16/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Trần Thị T; có vợ là Lưu Thị T và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 11/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, Đỗ Văn L, sinh năm 1964 ở thôn Y, xã T, huyện L đang ở nhà thì có Trần Văn H, sinh năm 1983, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982, Lưu Văn M (tên khác là N), sinh năm 1969 và Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 đều ở xã T, huyện L đến chơi. Ngồi chơi được một lúc thì H rủ và được H1, M và B đồng ý đánh bạc ăn tiền. L lấy một bộ bài tú-lơ-khơ 52 quân ở trong nhà đưa cho H. Sau đó H, H1, B và M ngồi xuống chiếc chiếu mảnh tấm đã trải sẵn dưới nền nhà L để đánh bạc, B ngồi cạnh cửa ra vào nhà ông L, bên phải B là H, bên trái B là H1, đối diện với B là M và thống nhất đánh bạc với hình thức “*đánh phỏm*”, ai về nhất sẽ được tiền của những người còn lại, lần lượt người về thứ hai, ba, tư phải trả cho người về nhất 20.000đ, 40.000đ, 60.000đ, người nào không có phỏm thì phải trả cho người về nhất 80.000đ; người nào “*U*” thì ba người còn lại mỗi người phải trả 100.000đ. Khi đánh bạc, M có 2.630.000đ, B có khoảng hơn 1.800.000đ, H có khoảng hơn 800.000đ (trong đó vay L 500.000đ); H1 có 700.000đ (trong đó L trả nợ 500.000đ). H, M, B và H1 đánh bạc đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày thì L vào ngồi đánh bạc hộ H1, còn H1 ngồi sau xem. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, có anh Lưu Quốc T và Nguyễn Văn N, đều sinh năm 1974 ở xã T đến nhà L chơi và xem đánh bạc. H, M, L, B tiếp tục đánh bạc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, M và H1 hoảng sợ bỏ chạy vào gian buồng nhà ông L, đồng thời M lấy trong túi quần ra số tiền 2.500.000đ ném vào góc tường rồi kéo chăn trùm lên người nhưng bị Cơ quan công an phát hiện. Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ vật chứng gồm: Thu tại chiếu bạc 3.550.000đ và 52 quân bài tu-lơ-khơ từ A đến K, số tiền 2.500.000đ của M ném ở góc tường trong gian buồng nhà ông L, 01 chiếc chiếu mảnh tấm đã cũ, ngoài ra tạm giữ của Nguyễn Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vietel có số IMEI 351580073434025, tạm giữ trong túi quần của M số tiền 1.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 6.050.000đ gồm: Lưu Văn M có 2.630.000đ; Nguyễn Thị B có khoảng hơn 1.800.000đ; Trần Văn H có khoảng hơn 800.000đ và Nguyễn Văn H1 có 700.000đ.

Đối với Đỗ Văn L quá trình điều tra xác định là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng mượn nhà để đánh bạc, cung cấp bộ bài tu lơ khơ làm công cụ đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng các đối tượng không phải trả tiền, tài sản gì để được đánh bạc tại nhà L.

Đối với anh Lưu Quốc T và Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc, không cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Vật chứng vụ án đã thu giữ:**

- Số tiền 6.050.000đ đã thu giữ khi bắt quả tang là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- 52 quân bài tu-lơ-khơ và 01 chiếc chiếu màn hình tấm đã cũ của Đỗ Văn L là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietel có số IMEI 351580073434025 của Nguyễn Thị B và số tiền 1.000.000đ của Lưu Văn M, quá trình điều tra xác định Biên và M không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Trần Văn H, Lưu Văn M, Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi đánh bạc ăn tiền như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/KSĐT-TA ngày 30 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vị trí, vai trò của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M, Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, phạt bổ sung từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn M từ 05 tháng đến 07 tháng tù, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị B từ 05 tháng đến 07 tháng tù, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn L từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm, phạt bổ sung từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ.

Và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M, Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, ... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, tại nhà Nguyễn Văn L ở Thôn Y, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 7.050.000đ trong đó có 6.050.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếc mảnh tằm, 01 điện thoại di động.

Hành vi nêu trên do các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng....thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì mục đích tư lợi các bị cáo đã tụ tập nhau đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền. Đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội cần phải được bài trừ. Đánh bạc còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, vì vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Trần Văn H là người khởi xướng và rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, trực tiếp đánh bạc; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Lưu Văn M là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất; bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc ngày 21/4/2009 mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng bằng khen vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Nguyễn Thị B là người trực tiếp tham gia đánh bạc; bị cáo có một tiền sự: Ngày 30/12/2016, Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Đỗ Văn L đã cho các bị cáo khác mượn bộ bài để đánh bạc tại nhà của mình của mình và trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với Nguyễn Văn H1 là người trực tiếp tham gia đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc là ít nhất; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M, Nguyễn Thị B mới đủ tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt nơi cư trú ổn định rõ ràng nên thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới

sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự để phạt các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M, Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 6.050.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Lưu Văn M không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo M nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại của Nguyễn Thị B không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại Nguyễn Thị B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 52 quân bài tu lơ khơ và chiếc chiếu màn hình tam là công cụ thực hiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, Điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/6/2017 đến ngày 03/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Văn M (N) 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị B 05 (Năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 25/8/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn L 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, Điều 20, Điều 53, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H1 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, phạt Trần Văn H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; phạt Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo 4.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày cơ quan thi hành án có quyết định thi hành án đối với khoản tiền phạt, bên có nghĩa vụ chậm nộp tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm nộp theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm nộp tiền tại thời điểm nộp tiền.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.050.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tu lơ khơ và 01 chiếc chiếu màn hình tắm.

Trả lại cho Nguyễn Thị B 01 điện thoại Viettel và trả lại cho Lưu Văn M 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2017).

Các bị cáo Trần Văn H, Lưu Văn M (N), Nguyễn Thị B, Đỗ Văn L và Nguyễn Văn H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghĩa